TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

Số:11/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa:

N đơn: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Y, xã YX, Hện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.
Bị đơn: Chị Đoàn Thị Cẩm B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Y, xã YX, Hện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quốc C và chị Đoàn Thị Cẩm B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Quốc C và chị Đoàn Thị Cẩm B có 02 con chung tên là Lê Đoàn Quốc H sinh ngày 19/08/2004 và Lê Đoàn Thảo N sinh ngày 06/02/2009.

Khi ly hôn, anh Lê Quốc C và chị Đoàn Thị Cẩm B tự nguyện thỏa thuận với nhau về con chung:

- Anh Lê Quốc C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đoàn Quốc H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

- Chị Đoàn Thị Cẩm B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đoàn Thảo N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Sau khi ly hôn, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Anh Lê Quốc C và chị Đoàn Thị Cẩm B mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Quốc C tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nêu trên cho chị Đoàn Thị Cẩm B. Do đó, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Quốc C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001747, ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Anh Lê Quốc C đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại ĐN;
- TAND tỉnh KT;
- VKSND Hện Sa Thầy;
- UBND xã Ya Xiêr;
- Chi cục THADS Hện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thiều Thị Dũng